

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/04/2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2024/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ngõ G, đường T, tổ F phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Ngõ G, đường T, tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện đang sinh sống tại Ba Lan.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Viết H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 27/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, anh H đi xuất

khẩu lao động tại Ba Lan. Đến năm 2019, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Chị L và anh H đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, cả hai đều có cuộc sống riêng. Chị L không biết rõ địa chỉ sinh sống của anh H tại Ba Lan ở đâu nhưng anh H và chị L vẫn thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại. Nay chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

+ Về con chung: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Viết H có 01 con chung là Nguyễn Nam V – sinh ngày 08/4/2015. Hiện con chung đang ở với chị L. Ly hôn, chị L và anh H thống nhất thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì sắp tới anh H sẽ đưa con V đi du học tại Ba Lan. Chị L và anh H cũng đã tự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng cho con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Viết H đã tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Viết H vắng mặt; Tòa án nhận được Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 12/3/2024 và Đơn trình bày đề ngày 12/3/2024 đều người ký tên là Nguyễn Viết H. Anh H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết H và chị Đào Thị Lê tự n đăng ký kết hôn ngày 27/02/2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, anh H đi xuất khẩu lao động tại Ba Lan. Khoảng 2 năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị Lê x ly hôn, anh H xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không muốn duy trì hôn nhân nữa nên anh đồng ý ly hôn chị L.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Viết H và chị Đào Thị L có 01 con chung là Nguyễn Nam V – sinh ngày 08/4/2015. Hiện con chung đang ở cùng chị L. Ly hôn, anh H và chị L đã thống nhất thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng cho con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh đã tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H, giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, bị đơn là anh Nguyễn Viết H có hộ khẩu thường trú tại: Ngõ G, đường T, tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh H đang cư trú tại Ba Lan. Tại Công văn số 121/PA08 ngày 01/3/2024 của Phòng Q, Công an tỉnh T xác nhận anh Nguyễn Viết H đã xuất cảnh ra nước ngoài, chưa nhập cảnh về Việt Nam. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Anh H đã gửi Văn bản trình bày ý kiến và Đơn trình bày về việc ủy quyền cho chị Đào Thị Lê n1 các văn bản của Tòa án và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành đối chiếu dấu vân tay tại các văn bản trên tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội – Công an tỉnh T, xác định được là ngón trỏ phải và ngón trỏ trái của anh H. Do có việc tiến hành thu thập chứng cứ trên nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa theo quy định Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của chị L, anh H thể hiện hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nhiều mâu thuẫn. Anh H không đến Tòa án làm việc nhưng có gửi văn bản hợp pháp thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn chị L. Điều đó cho thấy cả hai không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân nữa. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị L ly hôn anh H là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Nam V – sinh ngày 08/4/2015. Xét thấy, cháu V có nguyện vọng ở với anh H, chị L đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì sắp tới, cháu V sẽ đi du học tại Ba Lan, anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao con chung

cho anh H nuôi dưỡng để đảm bảo tương lai sau này của con chung.

Do chị L và anh H đều trình bày anh chị đã tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H đều trình bày đã tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lê phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Viết H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Nam V – sinh ngày 08/4/2015 cho anh Nguyễn Viết H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Viết H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con chung.

Chị L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số 0000098 ngày 27/2/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang để thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Chị Đào Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; anh Nguyễn Viết H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền Phạm Thị Ánh Nguyệt

Chu Tuấn Vương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh,
- Cục THA Dân sự tỉnh Thái Bình,
- Đường sự,
- UBND xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy,
tỉnh Thái Bình,
- Lưu hồ sơ, HCTP.

Chu Tuấn Vương